

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/03/2023

V/v: Thay đổi người nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đông A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Hà.

Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 770/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXX-ST ngày 06/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐHPT-ST ngày 24/02/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Minh P, sinh ngày 12/02/1983.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Cán K, xã Nguyên K, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Yên T, xã Trường Y, huyện Chương M, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Bà P.

Vắng mặt: Ông L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 14/11/2022 và các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:

Bà kết hôn với ông Trần Văn L năm 2007, vợ chồng bà sinh sống tại xã Nguyên K, huyện Đông A. Quá trình chung sống bà và Ông L sinh được 02 con chung là: Trần Kiều T, sinh ngày 12/3/2009 và Trần Phương A, sinh ngày

10/6/2016. Do vợ chồng bà xảy ra nhiều mâu thuẫn nên cuối năm 2016 bà đã làm đơn xin ly hôn Ông L.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 32/2017/QĐST – HNGĐ ngày 14/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông A đã công nhận thuận tình ly hôn giữa bà và Ông L. Về con chung thì bà trực tiếp nuôi con chung Trần Phương A, sinh ngày 10/6/2016. Ông L trực tiếp nuôi con chung Trần Kiều T, sinh ngày 12/3/2009.

Sau khi ly hôn, Ông L và cháu Tchuyển về sinh sống tại thôn Yên T, xã Trường Y, huyện Chương M, thành phố Hà Nội cùng mẹ đẻ Ông L. Suốt những năm Ông L nuôi cháu Tthì Ông L thường gây cản trở quyền thăm hỏi cháu Tcủa bà. Ông L không cho cháu Tnhắn tin, gọi điện cho mẹ và không cho cháu về thăm mẹ. Năm 2021, Ông L đã kết hôn với người khác và đã có con với người vợ sau. Từ sau khi Ông L lấy vợ khác và có con thì cháu Tluôn sống trong áp lực khi thường xuyên chịu những lời bóng gió, khó nghe của vợ Ông L dẫn đến tâm lý cháu bị khủng hoảng, cộng với việc bố thiếu quan tâm, chăm sóc nên đầu năm học 2022 – 2023 cháu Tbỏ học và về ở với bà từ tháng 9 năm 2022. Sau khi cháu Tở với bà thì bà xin cho cháu học tại lớp 8C trường THCS Nguyên K, huyện Đông A. Do cháu Tđược giao cho bố trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn nên bà không làm thủ tục chuyển trường cho cháu được. Vì vậy, tháng 10 năm 2022 cháu lại phải về học tại trường THCS Trường Y, huyện Chương M nhưng vẫn ở cùng bà tại Nguyên K, huyện Đông A. Hàng ngày bà phải trực tiếp đưa đón cháu Tđi học với quãng đường rất xa (khoảng 50 km), nên rất ảnh hưởng đến việc học của cháu. Thời gian gần đây cháu Tcó dấu hiệu tâm lý thất thường và rất yếu. Bà đã đưa cháu Tđi khám tại Bệnh viện Bạch Mai, kết quả của bệnh viện kết luận cháu Tbị trầm cảm rất nặng. Bên cạnh đó, cháu Tcó viết nhật ký thể hiện việc muốn tự tử đoạt tính mạng của mình. Trước tình hình đó bà đã trao đổi, nói chuyện với Ông L về tình trạng của con nhưng Ông L không hợp tác. cháu Ttha thiết có nguyện vọng được ở cùng mẹ và em. Thực tế cháu đã chuyển về ở cùng bà từ tháng 9 năm 2022 đến nay, cháu cương quyết không về ở cùng bố. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi cháu Tđể cho cháu ổn định tâm lý và yên tâm học tập.

Hiện nay bà có nhà, đất riêng ổn định tại thôn Cán K, xã Nguyên K. Bà làm giáo viên tại trường tiểu học Tô Thị H, thu nhập bình quân 11.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra bà còn tham gia làm thêm tại trường Cao đẳng kinh tế công nghệ Hà Nội, thu nhập 20.000.000 đồng/tháng và làm thêm ở Công ty cổ phần giáo dục DHT GLOBE, thu nhập 10.000.000 đồng/tháng.

*** Đối với bị đơn là ông Trần Văn L:** Tòa án đã tiến hành các biện pháp tố tụng nhưng không lấy được lời khai của Ông L.

Tại phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà đề nghị Tòa án giải quyết giao cho bà được trực tiếp nuôi cháu Tđể cho cháu ổn định tâm lý và yên tâm học tập. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà P về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu giải quyết nên không phải đặt ra để xem xét.

Vụ án thuộc trường hợp án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về quan hệ pháp luật:* Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của bà Đỗ thị Minh P phù hợp với khoản 3 Điều 28 Bộ Tố tụng dân sự.

{2} *Về thẩm quyền:* Cháu Trần Kiều T, sinh ngày 12/3/2009 có hộ khẩu thường trú và hiện đang ở cùng Bà P tại thôn Cán K, xã Nguyên K, huyện Đông A, Hà Nội. Vì vậy, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

{3} *Về thủ tục tố tụng:* Ông Trần Văn L vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Ông L theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và dành quyền kháng cáo cho Ông L là phù hợp pháp luật.

{4} *Về nội dung:* Bà Đỗ Thị Minh P kết hôn với ông Trần Văn L năm 2007. Sau khi kết hôn vợ chồng Bà P sinh sống tại xã Nguyên K, huyện Đông A. Quá trình chung sống Bà P và Ông L sinh được 02 con chung là: Trần Kiều T, sinh ngày 12/3/2009 và Trần Phương A, sinh ngày 10/6/2016. Do vợ chồng Bà P xảy ra mâu thuẫn nên đã ly hôn.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 32/2017/QĐST – HNGĐ ngày 14/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông A đã công nhận thuận tình ly hôn giữa Bà P và Ông L. Về con chung thì Bà P trực tiếp nuôi con chung Trần Phương A, sinh ngày 10/6/2016. Ông L trực tiếp nuôi con chung Trần Kiều T, sinh ngày 12/3/2009.

Sau khi ly hôn, Ông L và cháu T chuyển về sinh sống tại thôn Yên T, xã Trường Y, huyện Chương M, thành phố Hà Nội cùng mẹ đẻ Ông L và cháu Thọc tập tại Trường Y. Đến tháng 9 năm 2022 cháu T đã bỏ về ở với Bà P tại thôn Cán K, xã Nguyên K, huyện Đông A cho đến nay.

Nay, Bà P đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cụ thể: Giao cháu Trần Kiều T, sinh ngày 12/3/2009 cho Bà P trực tiếp nuôi dưỡng.

Kết quả thu thập chứng cứ thể hiện: cháu T đã về ở với Bà P từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Cháu đã học tại lớp 8C trường THCS Nguyên K, huyện Đông A khoảng 01 tháng nhưng do không làm được thủ tục chuyển trường nên cháu phải quay về học tại trường THCS Yên T, huyện Chương M nhưng vẫn ở cùng Bà P tại huyện Đông A. Theo cung cấp của Trường THCS Trường Y thì năm học 2022 – 2023 cháu T thường xuyên nghỉ học, nguyên nhân là do mẹ cháu xin phép cho cháu

ngiht để đưa cháu đi chữa bệnh trầm cảm, lực học của cháu T bị ảnh hưởng nhiều. Theo kết quả khám bệnh của Viện sức khỏe tâm thần – Bệnh viện Bạch M thì cháu T bị rối loạn hành vi trầm cảm và hiện đang phải điều trị. Mặt khác, ông Trần Văn L hiện đã lấy vợ khác và có con nhỏ nên thời gian để chăm sóc cháu T có phần bị ảnh hưởng.

Bà P làm giáo viên, có thu nhập ổn định, có nhà, đất riêng, hiện tại bà chưa kết hôn với ai, đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu T. Cháu Trần Kiều T có đơn trình bày nguyện vọng và có lời khai tại Tòa án đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Do đó việc giao con cho bố hay mẹ nuôi thì trước hết phải vì lợi ích về mọi mặt của con. Trong trường hợp cụ thể này, để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu T thì cần giao cho Bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật và thực tế. Yêu cầu của Bà P có căn cứ nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải đặt ra để xem xét.

{5} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 3 Điều 28; các Điều 35, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Minh P về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với ông Trần Văn L.

2. Giao cho bà Đỗ Thị Minh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Kiều T, sinh ngày 12/3/2009.

Ghi nhận sự tự nguyện của Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu T thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Ông Trần Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Minh P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2020/0047268 ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A. Bà Đỗ Thị Minh P đã nộp đủ tiền án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bà Đỗ Thị Minh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm

Nơi nhận:

- TAND T.P Hà Nội.
- VKSND huyện Đông A.
- Chi cục THADS huyện Đông A.
- Những người tham gia tố tụng.
- *Lưu*

Đỗ Thị Vân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

hồ

sơ.

